

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý công sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực quản lý công sản theo phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính được công bố tại Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016, Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././*u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở TW;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS. *(80b)*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

Phụ lục



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-BTC ngày 11/01/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.006.414	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc SHNN tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, DNNN thuộc trung ương quản lý, để thanh toán dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. - Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ.	Quản lý công sản	- Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nhà, đất. - Bộ, ngành, địa phương.
2	1.006.415	Thủ tục thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng - chuyển giao (BT) đối với trường hợp thanh toán bằng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc SHNN tại vị trí cũ do cơ quan hành chính,	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. - Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ.	Quản lý công sản	- Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nhà, đất. - Bộ, ngành, địa phương.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đơn vị sự nghiệp, DNNN thuộc trung ương quản lý.			
3	1.006.416	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc SHNN tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, DNNN thuộc địa phương quản lý, để thanh toán dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới.	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. - Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ.	Quản lý công sản	- Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý nhà, đất. - Các cơ quan chức năng của địa phương.
4		Thủ tục thanh lý rừng trồng không có khả năng thành rừng đối với rừng trồng thuộc trung ương quản lý.	Thông tư số 110/2020/TT-BTC ngày 28/12/2020 của Bộ Tài chính.	Quản lý công sản	Chủ đầu tư, Cơ quan quyết định đầu tư, UBND cấp tỉnh.
5		Thủ tục thanh lý rừng trồng không có khả năng thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa	Thông tư số 110/2020/TT-BTC ngày 28/12/2020 của Bộ Tài chính.	Quản lý công sản	Chủ đầu tư, Sở NN&PTNT, Sở Tài chính, UBND cấp tỉnh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		phương quản lý.			
6	1.006.341	Thủ tục trình tự miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước áp dụng đối với các trường hợp Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định do Bộ trưởng Bộ Tài chính trình trên cơ sở đề xuất của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Không đáp ứng về đối tượng và thành phần hồ sơ theo quy định.	Quản lý công sản	Bộ, ngành, địa phương.
7		Thủ tục trình tự miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước.	Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Bộ, ngành, địa phương.
8	2.002.172	Thủ tục trình tự miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với dự án nhà ở xã hội, dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa.	Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Bộ, ngành, địa phương.